

**NGHỊ ĐỊNH số 66-CP ngày 1-12-1960 quy định biện pháp thu thuế doanh nghiệp đối với các đại lý, ủy thác mua và bán hàng của Mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán.**

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Thông tư số 437-TTg ngày 18-12-1954 của Thủ tướng Chính phủ về thuế doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 4-10-1960,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Để bảo đảm tích lũy vốn cho Nhà nước, thúc đẩy hạch toán kinh tế của các Công ty mậu dịch quốc doanh và các cơ sở hợp tác xã mua bán, đồng thời phục vụ tốt cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, mở rộng lưu thông hàng hóa, nghị định này quy định biện pháp thu thuế doanh nghiệp đối với các đại lý, ủy thác mua và bán hàng của Mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

#### I. ĐỐI VỚI CÁC ĐẠI LÝ, ỦY THÁC BÁN HÀNG

**Điều 2.** — Các đại lý, ủy thác bán hàng cho Mậu dịch quốc doanh nộp thuế doanh nghiệp 3% trên doanh số bán ra; Mậu dịch quốc doanh nộp 2,5% trên doanh số bán (hoặc giao) hàng cho các tổ chức đó.

**Điều 3.** — Các cơ sở hợp tác xã mua bán, các xí nghiệp công tư hợp doanh, các tổ hợp tác cao cấp được ủy thác bán hàng cho Mậu dịch quốc doanh nộp thuế doanh nghiệp 2,5% trên doanh số bán ra; Mậu dịch quốc doanh nộp 2,5% trên doanh số bán (hoặc giao) hàng cho các tổ chức đó.

**Điều 4.** — Các đại lý, ủy thác do Mậu dịch quốc doanh sử dụng để bán gạo, muối, phốt-phát, sách báo và được hưởng hoa hồng, nộp thuế doanh nghiệp 7% trên số tiền hoa hồng, Mậu dịch quốc doanh nộp 2,5% trên doanh số bán hàng cho các tổ chức đó.

**Điều 5.** — Các tổ chức hợp tác hay người được hợp tác xã mua bán ủy thác bán các loại hàng do hợp tác xã mua bán buôn lại của Mậu dịch quốc doanh, được miễn thuế doanh nghiệp; hợp tác xã mua bán nộp 2,5% trên doanh số bán ra của tổ chức hợp tác hay người được ủy thác.

**Điều 6.** — Các tổ chức hợp tác hay người được hợp tác xã mua bán ủy thác bán các loại hàng do hợp tác xã mua bán tự kinh doanh, nộp thuế doanh nghiệp 3% trên doanh số bán ra; hợp tác xã mua bán nộp 2,5% trên doanh số của hợp tác xã bán (hoặc giao) hàng cho tổ hợp tác hay người được ủy thác.

#### II. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HAY NGƯỜI ĐƯỢC ỦY THÁC MUA HÀNG

**Điều 7.** — Đối với phần kinh doanh của hợp tác xã mua bán thu mua giúp lương thực, thực phẩm cho Mậu dịch quốc doanh và hưởng hoa hồng, thì được miễn thuế doanh nghiệp;

Ngoài trường hợp trên, thì hợp tác xã mua bán phải nộp thuế doanh nghiệp 2,5% trên doanh số bán hàng.

**Điều 8.** — Hợp tác xã nông nghiệp (hay Ủy ban hành chính xã) được Mậu dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán ủy thác thu mua nông phẩm, các tạp phẩm, phế phẩm và được hưởng hoa hồng thì miễn thuế doanh nghiệp.

**Điều 9.** — Các tổ chức hợp tác, người được Mậu dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán ủy thác mua các loại lương thực và thực phẩm chính như thóc, gạo, ngô, đỗ, lạc, vừng, khoai, sắn, thịt, cá và được hưởng hoa hồng hay hưởng thù lao, thì miễn thuế doanh nghiệp.

Nếu tổ chức hợp tác hay người được ủy thác mua các loại hàng khác và được hưởng hoa hồng, thì vẫn phải nộp thuế doanh nghiệp 7% trên số hoa hồng; trường hợp không phải là ủy thác hưởng hoa hồng, thì phải nộp thuế doanh nghiệp 3% trên doanh số bán hàng cho Mậu dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán.

**Điều 10.** — Các người được Mậu dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán ủy thác mua hàng và bán hàng có tính chất làm công ăn lương, không phải nộp thuế doanh nghiệp.

**Điều 11.** — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính và ông Bộ trưởng Bộ Nội thương chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 1 tháng 12 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 67-CP ngày 1-12-1960 quy định chế độ thuế thu vào các nghề làm gia công cho Mậu dịch quốc doanh và các cơ quan Nhà nước.**

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ thông tư số 437-TTg ngày 18-12-1954 của Thủ tướng Chính phủ về thuế doanh nghiệp và nghị định số 563-TTg ngày 31-7-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về thuế lợi tức doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 5-10-1960;*

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay bãi bỏ nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 056-TTg ngày 21-2-1957, và quy định chế độ thuế doanh nghiệp thu vào các nghề làm gia công cho Mậu dịch quốc doanh và các cơ quan Nhà nước như sau:

— Thuế doanh nghiệp thu vào tất cả các cơ sở làm gia công cho Mậu dịch quốc doanh và các cơ quan Nhà nước theo thuế suất 5% trên doanh số thu ích; riêng các cơ sở gia công dệt vải khổ hẹp thu 3%.

— Các cơ sở đan len, đan sợi (không dùng máy), thêu rua ren, may tay quần áo, làm đồ bạc, đồ ngà gia công cho Mậu dịch quốc doanh và các cơ quan Nhà nước, được miễn thuế doanh nghiệp.

**Điều 2.** — Các hợp tác xã thủ công nghiệp và những người sản xuất thủ công nghiệp cá thể làm nghề gia công chịu thuế doanh nghiệp, hay sản xuất các loại hàng chịu thuế hàng hóa, đều phải nộp thuế lợi tức doanh nghiệp theo thể lệ hiện hành.

**Điều 3.** — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1960.

**Điều 4.** — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 1 tháng 12 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

## BỘ NỘI THƯƠNG

**CHỈ THỊ số 786-NT/VG ngày 21-11-1960**  
về giá chỉ đạo thu mua mía cây vụ  
1960 — 1961.

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG

Kính gửi: Ô.Ô. Chủ tịch Ủy ban hành chính,  
Trưởng ty Thương nghiệp các  
tỉnh Hà đông, Hà nam, Hưng  
yên, Vĩnh phúc, Phú thọ, Sơn  
tây, Nghệ an, Hà tĩnh.

Thi hành chỉ thị số 270-TTg ngày 10-11-1960 của Thủ tướng Chính phủ quyết định nâng giá mía lên 0đ50 một tấn tại các vùng sản xuất chung quanh nhà máy đường, để tiếp tục khuyến khích sản xuất mía nhằm thỏa mãn yêu cầu về nguyên liệu của công nghiệp.

Bộ đã triệu tập hội nghị nghiệp vụ với các ngành liên quan ở trung ương và 8 tỉnh có cung cấp mía cho nhà máy đường để nghiên cứu giá chỉ đạo cụ thể cho từng vùng và từng phẩm chất các loại mía.

Sau khi hội nghị đã thống nhất ý kiến và hai Bộ Công nghiệp nhẹ và Nông nghiệp tham gia thêm ý kiến, Bộ chỉ đạo giá thu mua mía cây vụ 1960 — 1961 ở vùng sản xuất mía quanh nhà máy đường và cho các giống mía, các loại mía trong bảng kèm theo chỉ thị này.

Tinh thần chỉ đạo là khuyến khích nhân dân cải tiến kỹ thuật tăng năng suất, khuyến khích trồng loại mía tốt có nhiều đường đồng thời có chiều cố đến những vùng đất xấu còn gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển giống mía nhằm cố gắng thể hiện được ý định khuyến khích của Nhà nước đối với mía nói chung.

Có mấy điểm cần chú ý trong việc chỉ đạo giá mua mía cây:

1. Giá chỉ đạo là giá thu mua tại ruộng mía chưa tinh công dẫn mía, lau rế mía, bó mía, chuyển mía ra bờ sông và đưa mía về nơi giao nhận của nhà máy. Các khoản chi phí này sẽ do nhà máy thảo luận với người trồng mía và báo cáo Ủy ban hành chính tỉnh quyết định. Kinh nghiệm vụ thu mua vừa qua ở Nghệ an, Hà tĩnh chỉ rằng đó là một khoản thu nhập thêm khá lớn của người trồng mía giải quyết tốt vấn đề này là thêm điều kiện thuận lợi trong việc vận động bán mía cho nhà máy.

2. Giá chỉ đạo là giá mua bình quân tại ruộng mía. Ủy ban hành chính tỉnh sẽ tùy tình hình sản xuất và tương quan giữa giá mía và giá các loại nông sản khác trong một vùng để quyết định giá mua cho các khu vực trong tỉnh nếu xét việc định giá khu vực là cần thiết cho việc lãnh đạo sản xuất theo kế hoạch đối với từng loại nông sản, nhưng vẫn đảm bảo giá chỉ đạo bình quân của Bộ.

3. Kinh nghiệm việc thu mua mía ở Hà nam và Nghệ an vừa qua chứng tỏ rằng việc phân loại mỗi giống mía làm hai loại là thích hợp.

Cho nên Bộ chỉ đạo giá cụ thể cho hai loại. Sau này khi bắt đầu thu mua, nếu vì thời tiết không thuận lợi, mía bị xấu, có những loại mía phẩm chất kém hơn loại 2, Ủy ban hành chính tỉnh sẽ căn cứ vào giá Bộ chỉ đạo và đối chiếu chênh lệch phẩm chất mà quyết định giá mua những loại mía xấu hơn loại 2 với điều kiện là nhà máy xét còn sử dụng được các loại mía đó vào việc chế biến đường.

4. Giá chỉ đạo này chỉ áp dụng cho vùng sản xuất mía cung cấp cho nhà máy. Đối với các vùng khác, yêu cầu chính là thu mua đường mật nên không công bố giá mía.

5. Đầu năm nay, thi hành nghị định số 419-TTg ngày 27-11-1959 của Thủ tướng Chính phủ công bố giá mua mía vụ 1960 — 1961, Bộ đã chỉ đạo giá thu mua các loại mía vụ 1960 — 1961 trong chỉ thị số 1487 — NT/VG ngày 20-4-1960. Tiếp theo đó, các tỉnh đã công bố giá cho nhân dân và hai nhà máy Sông Lam, Việt tri cũng đã bắt đầu mua theo giá này. Tuy nhiên, để động viên nhân dân ở tất cả các vùng có nhà máy đường trồng nhiều mía cung cấp cho nhà máy, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng giá mua mía mới được nâng lên ngay